

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 462/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa:

***Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987; CCCD số: 048187007314 cấp ngày 15/8/2021; trú tại: đường N, phường A, TP Đà Nẵng. SĐT: 0905937710.

***Bị đơn:** Ông Đào Kiên C, sinh năm 1978; CCCD số: 036078005127 cấp ngày 11/9/2024; HKTT: đường P, phường N, TP Đà Nẵng. Tạm trú: đường T, phường N, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987; CCCD số: 048187007314 cấp ngày 15/8/2021; trú tại: đường N, phường A, TP Đà Nẵng và ông Đào Kiên C, sinh năm 1978; CCCD số: 036078005127 cấp ngày 11/9/2024; HKTT: đường P, phường N, TP Đà Nẵng. Tạm trú: đường T, phường N, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Đào Kiên C thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng nay là phường A, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2024 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị H và ông Đào Kiên C khai nhận không có.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị H và ông Đào Kiên C khai nhận không có.

2.4. Về án phí HNGĐ: 150.000 đồng bà H tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007489 ngày 22/12/2025 tại Thi

hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà H được trả lại 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 Đà Nẵng;
- Thi hành án DS TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV2 Đà Nẵng;
- UBND p A, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy